

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÀM HÀ  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2017/HSST  
Ngày 14/11/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM HÀ - TỈNH QUẢNG NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông **Phạm Ngọc Bình**.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông **Nguyễn Văn Hải**.
2. Ông **Bùi Văn Đông**.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Hồng Quân**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Hà, tỉnh Quảng Ninh.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đam Hà tham gia phiên tòa:*** Ông **Từ Chín Cường**, Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đam Hà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2017/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2017/QĐST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đam Hà, tỉnh Quảng Ninh đối với các bị cáo:

1. **Họ và tên: Hoàng Quyết T** - Tên gọi khác: không;  
- Sinh ngày 06 tháng 4 năm 1997, tại thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh;  
- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 4, khu 1, phường C, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh;  
- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: không;  
- Trình độ văn hoá: 09/12; - Nghề nghiệp: Lao động tự do;  
- **Họ và tên bố: Hoàng Quang P** - Sinh năm: 1964;  
- **Họ và tên mẹ: Phạm Thị N** - Sinh năm: 1966;  
- **Đều trú tại: Tổ 4, khu 1, phường C, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh;**  
- **Vợ, con:** Chưa;  
- **Tiền án, tiền sự:** Chưa;  
- **Bị cáo tự thú ngày 31/7/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đam Hà.**

**2. Họ và tên: Trần Thanh S** - Tên gọi khác: không;  
- Sinh ngày 20 tháng 8 năm 1996, tại thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh;  
- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 4, khu 1, phường C, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh;  
- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: Không;  
- Trình độ văn hoá: 12/12; - Nghề nghiệp: Không;  
- Họ và tên bố: Trần Xuân B - Sinh năm: 1966;  
- Họ và tên mẹ: Hoàng Thị K - Sinh năm: 1971;  
- Điều trú tại: Tổ 4, khu 1, phường C, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh;  
- Vợ, con: Chưa;  
- Tiền án, tiền sự: Chưa;  
- Bị cáo đầu thú ngày 01/8/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đàm Hà;

*\*. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Hoàng Thị K, sinh năm 1971. Địa chỉ: Tổ 4, khu 1, phường C, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Phạm Thị N, sinh năm 1966. Địa chỉ: Tổ 4, khu 1, phường C, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

3. Lương Hoàng V, sinh năm 1997. Địa chỉ: Phố C, thị trấn Đ, huyện ĐH, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

*\*. Người làm chứng:*

1. Hoàng Văn T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện ĐH, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2. Phạm Văn N, sinh năm 1982. Địa chỉ: Phố C, thị trấn Đ, huyện ĐH, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

3. Phạm Thị N, sinh năm 1941. Địa chỉ: Thôn Đ, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Quyết T và Trần Thanh S có quen biết nhau từ trước, khoảng 23 giờ ngày 21/7/2017, T sử dụng tài khoản Facebook “T Ngo” của mình nhắn tin vào tài khoản Facebook “S Cô Đơn” của S để hỏi mua ma túy (lá cần sa) về sử dụng, S đồng ý và hẹn khi nào có sẽ nhắn cho T đến lấy. Đến khoảng 13 giờ ngày 22/7/2017, S nhắn tin cho T hẹn đến phường C lấy ma túy. Nhận được tin nhắn, T đón xe khách từ huyện ĐH vào khu vực gần trường tiểu học TQT, ở khu 2, phường C, thành phố CP gặp S để mua ma túy. Chờ một lúc thì S đi xe mô tô biển kiểm soát (BKS): 14P5 - 1165 đến và bán cho T một túi nilon màu trắng kích thước

khoảng (20x10)cm bên trong có khoảng 50g (*Năm mươi gam*) lá cần sa khô với giá 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*).

Sau khi mua được ma túy, T vào chợ C mua một số túi nilon màu trắng, kích thước (06x04)cm nhằm mục đích về chia nhỏ số ma túy trên để bán lại kiếm lời. Sau đó, T đón xe khách về nhà bà ngoại là bà Phạm Thị N, sinh năm 1941, trú tại: thôn đ, xã ĐH, huyện ĐH, rồi lên phòng ngủ của mình tại tầng 2 và chia số ma túy trên thành 45 (*bốn mươi lăm*) gói nhỏ. Số ma túy này T đã sử dụng 02 (*hai*) gói, còn lại cho vào cốp xe mô tô BKS: 14T4 - 1550 để mang đi bán, số ma túy cụ thể đã bán được như sau:

**Lần thứ nhất:** Trưa ngày 28/7/2017, tại phố C, thị trấn Đ, T bán 01 (*một*) gói ma túy với giá 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) cho Lương Hoàng V, sinh năm 1997, trú tại phố C, thị trấn Đ, huyện ĐH.

**Lần thứ hai:** Khoảng 14 giờ ngày 29/7/2017 (cũng tại địa điểm trên), T tiếp tục bán cho V 01(*một*) gói ma túy với giá 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*). Lần này, V chưa trả tiền mua ma túy cho T.

**Lần thứ ba:** Khoảng 20 giờ ngày 30/7/2017, Hoàng Quyết T đang chơi điện tử tại quán internet Trịnh Duyên thuộc phố TP, thị trấn Đ thì nhận được điện thoại của Lương Hoàng V nói là có bạn muốn mua ma túy. Một lúc sau Hoàng Văn T, sinh năm 1997, trú tại thôn B, xã T, huyện ĐH (bạn của V) đến quán internet mua của T 01 (*một*) gói ma túy với giá 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*).

Khoảng 20 giờ ngày 31/7/2017, T cho 03 (*ba*) gói ma túy vào túi quần, số còn lại để trong cốp xe và mang đến dự sinh nhật bạn tại quán karaoke NM, thuộc phố C, thị trấn Đ, huyện ĐH, mục đích có người mua thì bán. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, T có xảy ra xô xát đánh nhau tại quán thì bị Công an thị trấn Đ phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm Hà xử lý. Trong quá trình làm việc, T đã tự thú khai nhận và giao nộp toàn bộ số ma túy trong người và cốp xe mô tô BKS 14T4-1550 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Vật chứng thu giữ: Hoàng Quyết T giao nộp 40 (*bốn mươi*) gói kích thước (06x04)cm màu trắng, bên trong chứa lá khô màu xám nghi là lá cần sa; 02 chiếc điện thoại di động; 01 chiếc túi xách màu đen; 01 xe mô tô BKS: 14T4-1550; 01 số tiền trị giá 885.000đ (*tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

Tại bản kết luận giám định số 526/GĐMT ngày 03/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: 40 (*bốn mươi*) gói chứa thực vật khô thu của Hoàng Quyết T là chất ma túy; loại cần sa; Tổng trọng lượng: 45,51g (*bốn mươi lăm phẩy năm một gam*).

Ngày 01/8/2017, Trần Thanh S đến Công an phường C đầu thú và giao nộp 01 điện thoại di động; 01 xe mô tô BKS: 14P5 - 1165 và 01 số tiền trị giá 775.000 đ (*bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, Hoàng Quyết T và Trần Thanh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. Nguồn gốc số ma túy trên S khai mua của một thanh niên tên K, khoảng 30 tuổi, nhà ở thôn H, xã C, thành phố CP với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 13/KSĐT-HS ngày 17 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Trần Thanh S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự; bị cáo Hoàng Quyết T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Hoàng Quyết T, Trần Thanh S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Đề nghị: xử phạt bị cáo S từ 24 (hai mươi bốn) đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Đề nghị: xử phạt bị cáo T từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp để sớm trở về cùng gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]**Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Hà và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khẳng định khai báo tự nguyện; không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra và truy tố đã thực hiện đều hợp pháp và đúng trình tự tố tụng.

**[2]**Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Quyết T, Trần Thanh S khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã thể hiện. Lời khai này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của Lương Hoàng V, Hoàng Văn T và Phạm Văn N. Kết hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Sơ đồ, bản ảnh hiện trường; biên bản nhận dạng qua ảnh; biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

**[3]***Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/7/2017, tại khu 2, phường C, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh, Trần Thanh S có hành vi bán trái phép 50g (Năm mươi gam) ma túy loại cần sa cho Hoàng Quyết T với giá 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) để sử dụng. Hoàng Quyết T mang số ma túy này về chia nhỏ thành 45 (bốn mươi lăm) gói nhỏ để sử dụng và bán.*

*Trong các ngày từ ngày 28 đến ngày 30/7/2017 tại thị trấn Đ, huyện ĐH, Hoàng Quyết T đã ba lần bán trái phép 03 (ba) gói chất ma túy loại cần sa cho Lương Hoàng V và Hoàng Văn T với giá 100.000đ/01 gói. Tiếp đến ngày 31/7/2017, T còn có hành vi cất giấu trong người và xe mô tô BKS: 14T4 - 1550, 45,51g (bốn mươi lăm phẩy năm mốt gam) ma túy loại cần sa nhằm mục đích để bán kiếm lời.*

**[4]**Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện. Các bị cáo là người đã trưởng thành. Mặc dù nhận thức được đầy đủ tác hại của ma túy nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi mua ma túy để bán cho các đối tượng nghiện khác với động cơ vụ lợi. Hành vi bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Quyết T của bị cáo Trần Thanh S đã cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS; Hành vi mua cần sa của Trần Thanh S về bán lại cho Lương Hoàng V và Hoàng Văn T của bị cáo Hoàng Quyết T đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “*Phạm tội nhiều lần*”. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

**[5]**Điều 194 BLHS quy định

*"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:*

*...  
b) Phạm tội nhiều lần”.*

**[6]**Ma túy là chất gây nghiện độc hại, làm cho người nghiện ma túy không còn khả năng làm chủ bản thân, lệ thuộc ma túy về mặt thể chất. Việc sử dụng chất ma túy là một trong những nguyên nhân dẫn đến lây truyền các bệnh hiểm nghèo và phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử và áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra là cần thiết.

**[7]**Các bị cáo trong vụ án này thực hiện hành vi mua bán ma túy không mang tính chất đồng phạm. Sau khi bị cáo T đặt vấn đề với bị cáo Trần Thanh Sơn mua

ma túy về để sử dụng, bị cáo Thắng đã trả tiền và nhận ma túy về chia nhỏ ra để sử dụng và bán lại cho những người nghiện hút khác. Hành vi của các bị cáo là độc lập với nhau, vì vậy, các bị cáo phải chịu toàn bộ trách nhiệm về hành vi mà mình đã thực hiện.

**[8]**Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đều tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T, đã chủ động tự thú hành vi mua bán chất ma túy khi chưa bị phát hiện; người thân của bị cáo là người có công với đất nước nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, có thể áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức khởi điểm của khung hình phạt để giáo dục và cải tạo bị cáo T trở thành người có ích cho xã hội. Đối với bị cáo Trần Thanh S, sau khi hành vi bị phát hiện, bị cáo đã chủ động đến cơ quan công an để đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

**[9]**Tuy nhiên, do tính chất, mức độ mà hành vi của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý nghiêm, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có thể giáo dục và cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

**[10]***Về áp dụng hình phạt bổ sung:* Hội đồng xét xử xét thấy, hai bị cáo trong vụ án không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định vì vậy miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

**[11]***Xét vật chứng của vụ án:* Khi thực hiện khám xét nhà của các bị cáo, cơ quan điều tra thu giữ những vật chứng:

- 44,72 g (*bốn mươi bốn phẩy bảy hai gam*) cần sa hoàn lại sau giám định là ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

- 04 (*bốn*) chiếc điện thoại di động là phương tiện các bị cáo và Lương Hoàng V sử dụng cho việc liên lạc mua ma túy; 01 túi xách màu đen thu giữ của bị cáo T là vật bị cáo đựng ma túy sau khi mua về, vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước.

- 01 chiếc xe mô tô BKS 14P5-1165 nhãn hiệu Jupiter màu đỏ, viền trắng, số khung S3106Y071205, số máy 3S31-071205 kèm theo giấy đăng ký mang tên Nguyễn Tiến V thu của bị cáo Trần Thanh S, chưa xác định được nguồn gốc hợp pháp, cần giao cho cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

- Chiếc xe mô tô BKS 14T4-1550, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ kèm giấy đăng ký mang tên Đàm Thị H là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị N. Mặc dù bị cáo T sử dụng để đi giao ma túy nhưng bà N không biết. Cơ quan công an đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật nên

Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Số tiền 775.000 đồng thu của bị cáo Trần Thanh S và số tiền 885.000 đồng thu của bị cáo Hoàng Quyết T không chứng minh được là tiền do phạm tội mà có nên cần tuyên trả các bị cáo, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[12]*Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[13]*Các vấn đề khác:*

Số tiền 1.200.000 đồng bị cáo S thu được từ việc bán ma túy cần truy thu để sung ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật (được khấu trừ vào số tiền 775.000 đồng đã thu của bị cáo).

Đối với đối tượng tên Khánh là người mà Trần Thanh S khai đã bán ma túy cho S nhưng qua xác minh tại thôn H, xã C, thành phố CP không có đối tượng như S đã khai, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Lương Hoàng V là người giới thiệu cho Hoàng Văn T đến mua ma túy của Hoàng Quyết T nhưng nhằm mục đích cho T mua về cùng sử dụng nên không có căn cứ xử lý hình sự. Công an huyện Đàm Hà đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với V và T là có căn cứ pháp luật.

Đối với bà Phạm Thị N, Hoàng Thị K là người đã đưa xe mô tô biển kiểm soát 14T4-1550; 14P5-1165 cho T và S đi, nhưng không biết việc T và S dùng vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

Ngoài ra, Trần Thanh S còn khai nhận trước đó đã nhiều lần bán trái phép ma túy (loại cần sa) cho một số người tại phường C, thành phố CP, nhưng quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của những người này nên không có căn cứ xử lý đối với S.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh S và bị cáo Hoàng Quyết T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Trần Thanh S 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 01/8/2017.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Hoàng Quyết T 05 (*năm*) năm tù, thời hạn tính từ ngày 31/7/2017.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tổ tụng hình sự:

- Truy thu của: bị cáo Trần Thanh S số tiền 1.200.000 (*một triệu hai trăm nghìn*) đồng; bị cáo Hoàng Quyết T số tiền 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng sung ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 44,72 g (*bốn mươi bốn phẩy bảy hai gam*) cần sa hoàn lại sau giám định;

- Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 04 (*bốn*) chiếc điện thoại di động; 01 túi xách màu đen;

- Giao cho cơ quan điều tra Công an huyện Đàm Hà quản lý chiếc xe mô tô BKS 14P5-1165 nhãn hiệu Jupiter màu đỏ, viền trắng, số khung S3106Y071205, số máy 3S31-071205 kèm theo giấy đăng ký mang tên Nguyễn Tiến V để tiếp tục điều tra, làm rõ nguồn gốc và xử lý theo quy định của pháp luật;

- Trả lại: bị cáo Trần Thanh S số tiền 775.000 (*bảy trăm bảy mươi lăm nghìn*) đồng; bị cáo Hoàng Quyết T số tiền 885.000 (*tám trăm tám mươi lăm nghìn*) đồng (*Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án*).

(*Tình trạng các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/10/2017 giữa Công an huyện Đàm Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm Hà.*)

Áp dụng: Điều 99 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc các bị cáo, mỗi người phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm. Báo cho các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Hoàng V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Đàm Hà;
- Công an huyện Đàm Hà;
- UBND phường C;
- Thi hành án; Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
Phạm Ngọc Bình**

**(đã ký)**